

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 20/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Ông Trương Phước Công

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H, sinh năm 1994, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị khởi tố: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi H1, sinh năm 1972 và bà Lê Mỹ Di, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Nguyễn Lê Tuyết N, sinh năm 1996, có 02 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Tú Q, sinh năm 2000, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị khởi tố: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước T (chết) và bà Phan Thị D, sinh năm 1971; Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Trí C, sinh năm 1995, tại huyện C, tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5/60, tổ 6, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị khởi tố: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề

nghiep: mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N.H, sinh năm 2002, có 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị khởi tố: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Trương Thị Thu T1, sinh năm 1973; chung sống như vợ chồng với Trần Thị Kim C, có 01 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H: Ông Trần Ngọc P, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV N.P - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 51/2, đường Bùi Thị X, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí C: Ông Nguyễn Thanh T, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV K.L - Đoàn Luật sư tỉnh H.G. Địa chỉ: Phòng 101, tầng trệt, số 60, đường Lê Trung N, Phường X, Quận T, Thành phố H, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: Ông Hồ Trung C, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV V.H - Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: số 194/41/2, đường Võ Văn T, Phường X, Quận Y, Thành phố H, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Bà Đặng Thị Ngọc C1, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Nguyễn Hoài S, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đ, (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp V, xã H, huyện A, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Đặng Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp 3, xã V, huyện A, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Lưu Chí H, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Điều Kiến Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).
- Ông Nguyễn Quan V1, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).
- Ông Huỳnh Công C2, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).
- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/11/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã H, huyện C, tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Tú Q, Nguyễn Trí C, Nguyễn Thanh P có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 2 của quán karaoke “Q” thuộc ấp A, xã H, huyện C, do Huỳnh Công C2 làm chủ quán. Thu giữ trên nền gạch trong phòng 06 phần của viên nén màu xanh, một ít chất bột màu trắng trên đĩa sành và các vật chứng khác có liên quan. H, Q, C, P khai 06 phần của viên nén màu xanh và một ít chất bột màu trắng bị Công an thu giữ là ma túy do H, C, P và 02 người bạn của Cường tên B và H1 (không rõ họ, địa chỉ) hùn tiền, trong đó H điện thoại nhờ Quyên mua của người tên Quý (không rõ họ, địa chỉ), rồi mang vào phòng số 2 của quán karaoke “Q”, để cho cả nhóm sử dụng. Tại đây, còn có Huỳnh Tấn C, Đặng Thị Ngọc C1, Nguyễn Hoài S, Trần Thị Ngọc M, Đặng Văn N, Nguyễn Phương T, Lưu Chí H, Điều Kiến Tr, Nguyễn Trọng V1, Nguyễn Quan V2, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, nên lực lượng Công an mời tất cả về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy, có 11 người gồm H, Q, C, P, C, C1, S, M, N, T, H đều dương tính với ma túy; Tr, Trọng V, Quan V1 âm tính với ma túy. Riêng, B và H đã về trước khi bị phát hiện.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, H rủ P, C, B, H đi hát karaoke, thì tất cả đồng ý. Khi đến quán karaoke “Q”, H nói với P, C, B, H hùn tiền để mua ma túy mang vào phòng cùng sử dụng, trong đó H 600.000 đồng, P, C mỗi người 500.000 đồng, B và H 1.900.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng, đưa cho H điện thoại nhờ Q mua của người tên Q1 (không rõ họ, địa chỉ) ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA), rồi mang vào phòng số 2 của quán karaoke “Q”, để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Q, gồm Q, C, C1, S, M, N, T, H, Tr, V, Q1 cùng đến phòng số 2 của quán karaoke “Q”, để hát karaoke với nhóm H. Trong lúc hát, thì nhóm của Q, gồm Q, C, C1, S, M, N, T, H cùng sử dụng ma túy do nhóm của H đã mua trước đó. Do hết ma túy loại khay, nên H đưa Q 1.000.000 đồng cộng với của Q 1.500.000 đồng, để Q liên lạc Q1 mua

thêm ½ hộp ma túy loại khay, với giá 2.500.000 đồng, rồi mang về phòng tiếp tục cùng cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/11/2022, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng: 06 phần của viên nén màu xanh; một ít chất bột màu trắng trên đĩa sành; 01 bật lửa màu đỏ; 03 bịch nilon màu trắng có rãnh khóa 01 đầu viên màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng - đen, có gắn sim số 0392126324; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng - đen, có gắn sim số 0944337768; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn.

Tại Kết luận giám định số 206/KL-KTHS(MT-GT) ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

+ Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,7739gam.

+ Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0202gam.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSCM ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Tú Q, Nguyễn Trí C, Nguyễn Thanh P về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo H, C, Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; các bị cáo khai nhận, khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/11/2022, sau khi nhậu ở đám cưới, H rủ P, C (B, H là 02 người bạn của C quen biết trong xội) và những người trong nhóm của Q đi hát karaoke, thì tất cả đồng ý; nhóm của H chạy xe mô tô đến quán karaoke “Q” trước; H rủ P, C (B, H) hùn tiền để mua ma túy cùng sử dụng chung thì tất cả đồng ý. Bị cáo H, C xác định số tiền hùn cụ thể: H 600.000 đồng, P, C mỗi người 500.000 đồng, B và H 1.900.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng; Bị cáo P cho rằng, khi H rủ hùn tiền thì đồng ý nhưng bị cáo chưa giao tiền cho H 500.000 đồng (bị cáo có thay đổi lời khai so với suốt quá trình điều tra là bị cáo chỉ thống nhất mua ma túy chứ chưa giao tiền). Khi cả nhóm đưa tiền cho H, H gọi điện thoại nhờ Q mua ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA), rồi mang vào phòng số 2 để cả nhóm sử dụng loại thuốc lắc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Q, gồm Q, C, C1, S, M, N, T, H, Tr, V, V1 cùng đến phòng số 2 của quán karaoke “Q”, để hát karaoke với nhóm H. Trong lúc hát, thì nhóm của Q, gồm Q, C, C1, S, M, N, T, H cùng sử dụng ma túy do nhóm của H đã mua trước đó; Sử dụng đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/11/2022, do hết ma túy loại khay, nên H rủ tiếp tục đưa Q 1.000.000 đồng cộng với của Q 1.500.000 đồng, để Q liên lạc mua thêm ½ hộp ma túy loại khay, với giá 2.500.000 đồng, rồi mang về phòng tiếp tục cùng cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/11/2022, thì

bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo H, Q, C xác định lượng ma túy bị thu giữ là do các bị cáo mua, ngoài các bị cáo hùn tiền mua ma túy thì các bị cáo không xác định được ai khác tham gia hùn tiền để mua ma túy để tiếp tục cùng sử dụng; Các bị cáo C và Q xác định B, H, Q1 chỉ biết trong xã hội chứ hoàn toàn không xác định được địa chỉ, lai lịch chính xác.

Đối với bị cáo P thay đổi lời khai cho rằng khi H rủ mua ma túy, bị cáo đồng ý nhưng bị cáo không hùn tiền, số tiền 500.000 đồng bị cáo cho H mượn trả Q chứ không phải tiền bị cáo hùn; thống nhất về hành vi tàng trữ nhưng xem xét cho bị cáo về hành vi của bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép ma túy.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Tấn C, Đặng Thị Ngọc C1, Đặng Văn N, Nguyễn Phương T, Lưu Chí H, Điều Kiến Tr, Nguyễn Quan V1, Huỳnh Công C2 có lời khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm 1 khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Tố Q, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Trí C phạm các tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố Q từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 năm 9 tháng đến 09 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 07 năm 3 tháng đến 07 năm 9 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 năm 3 tháng đến 09 năm 3 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 (sáu) phần của viên nén màu xanh; một ít chất bột màu trắng trên đĩa sành, gửi giám định còn lại là ma túy; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 03 bịch nilon màu trắng có rãnh khóa 01 đầu viên màu đỏ; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn là vật, công cụ dùng sử dụng ma túy, tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng - đen, có gắn sim số 0392126324; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng - đen, có gắn sim số 0944337768;

Người bào chữa cho bị cáo H phát biểu quan điểm: thống nhất về tội danh, điểm khoản, điều luật theo các tội Viện kiểm sát truy tố, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên nêu trong luận tội; Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo không giữ vai trò tổ chức, cầm đầu; số tiền bị cáo hùn mua ma túy nếu chia tỷ lệ cũng đồng đều với các bị cáo còn lại, tính chất nguy hiểm cho xã hội tương đồng nhau; gia đình bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, tham gia công tác xã hội; người dân nơi bị cáo cư trú ký tên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh hiện tại gia đình bị cáo gặp khó khăn, có 3 con trong đó có 01 con chỉ vài tháng tuổi; đề nghị xử mức án đầu khung hình phạt với 02 tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo C phát biểu quan điểm: Thống nhất về tội danh, điểm khoản, điều luật theo các tội Viện kiểm sát truy tố, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên nêu trong luận tội; Tuy nhiên, xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, gia đình đang gặp nhiều khó khăn; đề nghị áp dụng mức hình án đầu khung hình phạt đối với 02 tội danh Viện kiểm sát truy tố để bị cáo sớm trở về sửa chữa lỗi lầm bản thân, làm công dân tốt, có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo P phát biểu quan điểm: Thống nhất điểm, khoản và tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo truy tố Viện kiểm sát vì bị cáo có thống nhất việc mua ma túy; Tuy nhiên, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; khi H khởi xướng hùn tiền thì bị cáo đồng ý tuy nhiên không giao số tiền 500.000 đồng để hùn mua ma túy; số tiền 500.000 đồng là số tiền cho H mượn để trả cho Q chứ không phải hùn mua ma túy; do nhận thức pháp luật hạn chế nên P không hiểu hành vi thế nào là “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên ký tên vào các biên bản khi Công an lấy lời khai; tại tòa, lời khai của bị cáo về số tiền hùn trong tổng số tiền mua ma túy lần đầu để sử dụng không thống nhất với H, C, bị cáo không thừa nhận có việc giao H 500.000 đồng để hùn, lời khai còn mâu thuẫn về số tiền này so với bị cáo H; việc truy tố bị cáo P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là chưa có căn cứ vững

chắc; đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung để quy kết Phát về tội danh tổ chức sử dụng trái phép ma túy cho thuyết phục.

Kiểm sát viên tranh luận đối với người bào chữa cho bị cáo H: bị cáo H xác định chính bị cáo chính là người khởi xướng việc hùn tiền để mua ma túy thì các bị cáo C, P cùng với B, H đồng ý và bị cáo trực tiếp thu tiền, bị cáo hùn vào tổng cộng 3.500.000 đồng; bị cáo chủ động gọi zalo nhờ Q mua ma túy loại Ketamine và MDMA; Sau khi hết lượng ma túy ketamine lần đầu bị cáo lại tiếp tục chủ động tìm B, H rủ mua tiếp ma túy và đưa Q số tiền 1.000.000 đồng để Q mua thêm ma túy để cả nhóm cùng sử dụng; đánh giá vai trò của bị cáo tích cực, chủ động, giữ vai trò chính nên hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác; giữ quan điểm luận tội.

Kiểm sát viên tranh luận đối với người bào chữa cho bị cáo P: bị cáo H, C xác định khi bị cáo H khởi xướng việc hùn tiền để mua ma túy thì các bị cáo C, P, (B, H là bạn C) đều đồng ý. Khi tất cả thống nhất, bị cáo H nhận số tiền hùn mua ma túy 2.900.000 đồng, bị cáo H hùn số tiền 600.000 đồng; tổng cộng 3.500.000 đồng, H gọi điện nhờ Q mua ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA); cùng số tiền 500.000 đồng bị cáo H mượn của bị cáo để trả Q; tổng cộng bị cáo H giao Q số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bị cáo C, H, Q và lời khai của chính bị cáo trong suốt quá trình điều tra và trước ngày mở phiên tòa hôm nay; Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng khi H khởi xướng mua ma túy thì bị cáo đồng ý nhưng không đưa số tiền 500.000 đồng để hùn vào là nhằm trốn tránh trách nhiệm; việc người bào chữa cho rằng bị cáo chưa giao tiền hùn nên cần xem xét lại hành vi Tổ chức của bị cáo, đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung là không có căn cứ vì trong suốt quá trình điều tra lời khai của bị cáo và các bị cáo khác là hoàn toàn phù hợp với nhau, hoàn toàn không có mâu thuẫn gì. Lượng ma túy các bị cáo H, C, Q thống nhất mua lần đầu chính là lượng ma túy những người trong nhóm Q khi vào phòng hát sử dụng và Công an thu giữ. Vì vậy, vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của các Luật sư, các bị cáo H, Q, C không tranh luận, không có ý kiến bổ sung, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P cho rằng khi H rủ hùn tiền mua ma túy thì bị cáo đồng ý nhưng chưa đưa số tiền hùn, số tiền 500.000 đồng là bị cáo cho H mượn để trả nợ cho Q nên đề nghị xem xét cho bị cáo về hành vi tổ chức, thống nhất về tội danh tàng trữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoài S, Trần Thị Ngọc M, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Văn L vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 27/11/2022; phù hợp kết luận giám định; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, do bản thân nghiện ma túy Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, sau khi nhậu ở đám cưới, H rủ P, C (B, H là 02 người bạn của C quen biết trong xội) đi hát karaoke và những người trong nhóm của Q, thì tất cả đồng ý. Nhóm của H gồm H, C, P (02 người bạn của C tên B và H) đến quán karaoke “Q” trước; H rủ P, C, B, H hùn tiền để mua ma túy cùng sử dụng thì tất cả đồng ý; Trong đó H 600.000 đồng, P, C mỗi người 500.000 đồng, B và H 1.900.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng, cả nhóm đưa tiền cho H điện thoại nhờ Q mua của người tên Q1 (không rõ họ, địa chỉ) ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA), rồi mang vào phòng số 2 của quán karaoke “Q”, để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Q, gồm Q, C, C1, S, M, N, T, H, Tr, V, V1 cùng đến phòng số 2 của quán karaoke “Q”, để hát karaoke với nhóm H. Trong lúc hát, thì nhóm của Q, gồm Q, C, C1, S, M, N, T, H cùng sử dụng ma túy do nhóm của H đã mua trước đó. Do hết ma túy loại khay, nên H đưa Q 1.000.000 đồng cộng với của Q 1.500.000 đồng, để Q liên lạc Q1 mua thêm ½ hộp ma túy loại khay, với giá 2.500.000 đồng, rồi mang về phòng tiếp tục cùng cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/11/2022, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản thu giữ lượng ma túy còn lại và dụng cụ dùng sử dụng; phù hợp Kết luận giám định số 206/KL-KTHS(MT-GT) ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định chất thu giữ từ các bị cáo gửi

đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7739 gam, loại MDMA và 0,0202 gam, loại Ketamine.

Đánh giá, hành vi của các bị cáo H, C, P cùng với 02 người bạn của C (B, H) cùng thống nhất hùn tiền để mua ma túy cùng sử dụng; cụ thể H nhờ Q mua ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA), khi nhận ma túy đem vào phòng hát Karaoke các bị cáo sử dụng trước loại thuốc lắc (MDMA); xác định nhóm của bị cáo Q vào thì các bị cáo đang sử dụng ma túy; phù hợp lời khai của bị cáo Q, C1 khi vào phòng hát đã thấy nhóm bị cáo H, P, C đang sử dụng ma túy và những người trong nhóm của Q, Q, C1 đã thấy ma túy có sẵn trên bàn và lấy 02 loại ma túy để sử dụng; phù hợp lời khai của Nguyễn Quan V1, Điều Kiến Tr xác định vào cùng lúc với bị cáo Q và những người khác, khi vào phòng đã thấy nhóm của H, P, C đang sử dụng ma túy, xác định thời điểm này có P vì do là người địa phương nên biết P; lời khai của H, C, P đều xác định các bị cáo sử dụng ma túy chung nhóm, nhóm Q cùng lúc cũng sử dụng lượng ma túy các bị cáo đã mua chung phòng hát với vị trí cách nhau khoảng 02m, các bị cáo nhìn thấy, 02 nhóm ngồi sử dụng ma túy song song với nhau;

Các bị cáo C, H, Q xác định lượng ma túy, H gọi điện nhờ Q mua lần đầu là thuốc lắc (MDMA) và Ketamine (loại hít khay). H, Q xác định thời điểm, hết ma túy loại ma túy khay, nên H đưa Q 1.000.000 đồng cộng với của Q 1.500.000 đồng, để Q liên lạc Q1 mua thêm ½ hộp ma túy loại khay (ketamine), rồi mang về phòng tiếp tục cùng cả nhóm sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản thu giữ lượng ma túy còn lại và dụng cụ dùng sử dụng. Các bị cáo C, H, Q xác định lượng ma túy thuốc lắc (MDMA) chính là lượng ma túy H nhờ Q mua lần đầu; phù hợp lời khai của Q, C, C1, S, M, N, T, H xác định thời điểm khi vào phòng hát có sử dụng ma túy và đồng ý với kết quả test ma túy các đối tượng nêu trên đều dương tính của lực lượng chức năng.

Bên cạnh đó, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định, những người có liên quan gồm Huỳnh Tấn C, Đặng Thị Ngọc C1, Nguyễn Hoài S, Trần Thị Ngọc M, Đặng Văn N, Nguyễn Phương T, Lưu Chí H không thuộc thành phần nghiện do địa phương quản lý, không có tiền án tiền sự về “Tổ chức sử dụng, mua bán hay tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy, các bị cáo H, Q, P, C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội đối với 2 người trở lên” và chịu trách nhiệm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với lượng ma túy bị lực lượng Công an thu giữ “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự”.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo H, Q, P, C đủ yếu tố cấu thành các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo H, C, Q, P về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Đánh giá vụ án có yếu tố đồng phạm, tuy nhiên thể hiện vai trò đồng phạm giản đơn; các bị cáo phạm tội thể hiện sự thống nhất ý chí mua ma túy sử dụng chung và mặc nhiên để lượng ma túy nhóm mình mua cho những người khác cùng sử dụng, cần phân hóa vai trò, cụ thể:

Bị cáo H, là người khởi xướng việc cùng nhau hùn tiền để mua ma túy cùng sử dụng chung, gom tiền hùn, chủ động gọi điện nhờ Q mua ma túy các loại ma túy; khi có người đến giao ma túy (ở lần mua đầu tiên) thì bị cáo trực tiếp ra nhận ma túy, đem vào phân ra và để sẵn trên đĩa đặt trên bàn khi có ma túy, bị cáo cùng với C chuẩn bị đĩa để sẵn ma túy vào để những người khác trong nhóm Q và nhóm bị cáo lấy ma túy cùng nhau sử dụng; thời điểm cả nhóm sử dụng hết ma túy loại ketamine (hít khay) bị cáo cũng chủ động tìm và lấy số tiền 1.000.000 đồng từ B, H (là bạn của C) giao cho Q để Q tiếp tục gọi điện mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng nên mức hình phạt bị cáo phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Q, khi được H gọi điện nhờ mua ma túy để sử dụng; bản thân bị cáo phải hiểu rõ, tác hại của ma túy, phải tìm cách khuyên ngăn và không giúp sức cho việc nhóm H nhờ mua ma túy đến quán Karaoke để cùng sử dụng; không những không làm được điều đó, bị cáo tích cực và chủ động gọi mua ma túy, khi có ma túy bị cáo gọi điện kêu H ra nhận; mặc dù đã biết nhóm H đã mua ma túy và sử dụng trong khi hát Karaoke nhưng bị cáo vẫn cùng nhóm bạn (trong số này có những người hoàn toàn chưa lần nào sử dụng ma túy) đến quán hát và những người này lấy ma túy loại Ketamine (hít khay) và MDMA (loại kẹo – ma túy tổng hợp) mà H nhờ bị cáo mua sử dụng, bị cáo mặc nhiên để những người này sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức với hành vi tổ chức với lượng ma túy nhóm H nhờ mua; Khi hết lượng ma túy Ketamin thì bị cáo cùng với H chủ động hùn tiền để tiếp tục mua ma túy, bị cáo trực tiếp liên lạc mua và nhận ma túy đem vào để cả nhóm cùng sử dụng đến khi bị bắt quả tang; điều này thể hiện hành vi, vai trò rất tích cực, nguy hiểm hơn so với các bị cáo còn lại nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm hơn các bị cáo C, P để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo C, P, khi H rủ cả nhóm hùn tiền để mua ma túy cùng sử dụng bản thân các bị cáo phải hiểu rõ tác hại của ma túy, phải tìm cách khuyên ngăn; không những không làm được điều đó các bị cáo chấp nhận đề nghị của H mua ma túy sử dụng; bị cáo C xác nhận có hùn tiền vào để mua lượng ma túy lần đầu; khi H đem ma túy vào phòng thì bị cáo sử dụng thẻ xanh cùng với H phân chia ma túy thành những phần nhỏ để sẵn trên bàn; bị cáo P chỉ thừa nhận khi H rủ mua ma túy thì bị cáo bị cáo đồng ý nhưng không đưa số tiền hùn 500.000 đồng cho H mà chỉ là số tiền cho H mượn; nhưng căn cứ vào chính lời

khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra, lời khai của H, C, Q xác định số tiền bị cáo H giao Q để mua lượng ma túy đầu tiên có khoản tiền bị cáo hùn vào; Căn cứ vào lời khai C, V1, Q, C1 phù hợp với lời khai của các bị cáo H, C xác định khi vào phòng của quán Karaoke “Q” thì đã thấy nhóm của H đang sử dụng ma túy trong đó có bị cáo P và đồng thời xác định thời điểm này ma túy đã có sẵn trên bàn nên những người trong nhóm Q lấy sử dụng; 02 nhóm sử dụng ma túy song song với nhau cách khoảng 2m nhìn thấy nhau; các bị cáo mặc nhiên để những người khác sử dụng lượng ma túy do nhóm mình thống nhất mua. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với H, Q về hành vi cùng tổ chức và tàng trữ với lượng ma túy còn lại mà các bị cáo hùn tiền mua trước đó với mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo P cho rằng khi H đề nghị hùn tiền mua ma túy, bị cáo, C, 02 người bạn của C đồng ý. Tuy nhiên, số tiền 500.000 đồng đưa cho H là số tiền bị cáo cho H mượn để trả cho Q chứ không phải là tiền bị cáo hùn vào để mua ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của chính bị cáo trong suốt quá trình điều tra, bị cáo P, H, C đều có lời khai thống nhất, phù hợp nhau về số tiền các bị cáo hùn để mua ma túy lần đầu, số tiền P hùn mua ma túy, số tiền P cho H mượn; tất cả đều xác định, khi bị cáo H khởi xướng việc hùn tiền mua ma túy thì bị cáo, C, (B, H là bạn C) đều đồng ý. Bị cáo C xác định khi thống nhất hùn tiền mua ma túy, bị cáo và P mỗi người hùn 500.000 đồng; 02 người bạn của bị cáo (B, H) hùn 1.900.000 đồng, gom lại được 2.900.000 đồng đưa H, H hùn 600.000 đồng mua ma túy, tổng cộng 3.500.000 đồng hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo H; Bị cáo H xác định nhận số tiền hùn mua ma túy 2.900.000 đồng, bị cáo H hùn số tiền 600.000 đồng; tổng cộng 3.500.000 đồng, H gọi điện nhờ Q mua ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA); cùng số tiền 500.000 đồng bị cáo H mượn bị cáo P để trả Q; tổng cộng bị cáo H giao Q số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bị cáo C, H, Q và lời khai của chính bị cáo P trong suốt quá trình điều tra.

Việc tại phiên tòa, bị cáo P thay đổi lời khai cho rằng khi H khởi xướng hùn tiền mua ma túy thì bị cáo đồng ý nhưng không đưa số tiền 500.000 đồng để hùn tiền mua ma túy nhưng căn cứ vào lời khai của chính bị cáo trong suốt quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của C, H, Q về số tiền các bị cáo mua ma túy lần đầu để sử dụng; Bị cáo P, xác định lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra là tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Vì vậy, có căn cứ xác định việc P cho rằng không hùn tiền mua ma túy là nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự nên cần xem xét thái độ bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Bản thân nghiệm, các bị cáo tìm mua ma túy sử dụng (loại Ketamine và MDMA) và để mặc nhiên cho những người khác sử dụng ma túy do nhóm mình mua; các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại khi sử dụng ma túy không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, làm kiệt quệ khả năng tài

chính của người sử dụng mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước, vì đây là chất cấm; mọi hành vi sử dụng tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật đều được xử lý kịp thời, nghiêm minh. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt nghiêm là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá hành vi khác có liên quan:

- Đối với, hành vi của những người có liên quan gồm: C, C1, S, M, N, T, H không có tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt ma túy và có căn cứ xác định những người nêu trên không hùn tiền mua túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự về hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, việc tham gia sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra – Công an huyện C đã đề nghị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi, Q khai mua ma túy của người tên Q1 (không rõ họ, địa chỉ), nhưng Q chỉ mới qua biết biết Q trong xã hội, liên lạc qua zalo nhưng Q đã xóa thông tin nên Quyên không xác định được lai lịch và 02 người bạn của C tên B và H (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi hùn tiền mua và sử dụng trái phép chất ma túy, C cũng xác định là bạn mới quen trong xã hội, không rõ nhân thân, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với hành vi của các đối tượng Điều Kiến Tr, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Quan V1 không hùn tiền mua và cũng không sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị can H, Q, C, P đã bị phát hiện bắt giữ kịp thời, nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi che giấu và không tố giác tội phạm là có căn cứ.

- Đối với hành vi Huỳnh Công C2 là chủ quán karaoke “Q”, tại thời điểm kiểm tra chưa có giấy phép kinh doanh, hoạt động quá giờ quy định; không có căn cứ để chứng minh ông C2 biết, chứa chấp hay tổ chức cho các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an huyện C, để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo P, tại tòa thay đổi lời khai, quanh co, thể hiện thái độ không thành khẩn nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc cụ thể, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 206/KLGT-PC09(MT) ngày 12/12/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Hữu Thọ bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định: mẫu M1, có khối lượng 0,6329g; mẫu M2 đã sử dụng hết trong giám định; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 03 bịch nilon màu trắng có rãnh khóa 01 đầu viên màu đỏ là ma túy, vật trực tiếp dùng sử dụng ma túy, không giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng – đen, bên trong có gắn sim (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng – đen, bên trong có gắn sim (đã qua sử dụng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, là vật dùng liên lạc mua ma túy, tài sản có giá, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đánh giá quan điểm Luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của các luật sư:

[9.1] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

[9.2] Đối với các quan điểm bào chữa bảo vệ của các luật sư có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét; đối với quan điểm đề nghị:

- Đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo H: cho rằng bị H không giữ vai trò tổ chức, không giữ vai trò chính mà hành vi của H chỉ tương đồng với các bị cáo còn lại. Trong vụ án này, bị cáo H chính là người khởi xướng việc hùn tiền để mua ma túy, bị cáo thu tiền, trực tiếp gọi điện nhờ Q mua ma túy để nhóm bị cáo và những người trong nhóm Q sử dụng; Sau khi hết lượng ma túy ketamine lần đầu bị cáo chủ động cùng Q tiếp tục hùn tiền để Q liên lạc mua thêm ma túy; Vì vậy, đánh giá bị cáo giữ vai trò trung tâm, tích cực, chủ động, giữ vai trò chính nên hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

- Đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo P: cho rằng bị cáo P chỉ thống nhất hùn tiền nhưng không giao số tiền 500.000 đồng để H mua ma túy, số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo cho H mượn, lời khai P tại tòa mâu thuẫn với C, H nên chưa có căn cứ vững chắc quy kết bị cáo đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị trả hồ sơ làm rõ có số tiền 500.000 đồng là tiền hùn mua ma túy hay cho H mượn. Cần đánh giá, trong suốt quá trình điều tra, bị cáo P, H, C đều có lời khai thống nhất, phù hợp nhau về số tiền hùn mua ma túy lần đầu, số tiền P hùn mua ma túy, số tiền cho H mượn; tất cả đều xác định, khi bị cáo H khởi xướng việc hùn tiền mua ma túy thì bị cáo, C, (B, H là bạn C) đều đồng ý. Bị cáo C xác định khi thống nhất hùn tiền mua ma túy, bị cáo và P mỗi người hùn 500.000 đồng; 02 người bạn của bị cáo (B, H) hùn 1.900.000 đồng, gom lại được 2.900.000 đồng đưa H, H hùn 600.000 đồng mua ma túy, tổng cộng 3.500.000 đồng; Bị cáo H nhận số tiền hùn mua ma túy 2.900.000 đồng, bị cáo H hùn số tiền 600.000 đồng; tổng cộng 3.500.000 đồng, H gọi điện nhờ Q mua ½ hộp ma túy loại khay (Ketamine) và 04 viên nén thuốc lắc (MDMA); cùng số tiền 500.000 đồng bị cáo H mượn bị cáo để trả Q; tổng cộng bị cáo H giao Q số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bị cáo C, H, Q và lời khai của chính bị cáo P trong suốt quá trình điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo P cho rằng khi H khởi xướng mua ma túy thì bị cáo đồng ý nhưng không đưa số tiền 500.000 đồng để hùn mua ma túy là nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự; việc người bào chữa cho rằng bị cáo chưa giao tiền hùn nên cần xem xét cho bị cáo hành vi tổ chức, đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung là không có căn cứ vì trong suốt quá trình điều tra lời khai của bị cáo và các bị cáo khác là hoàn toàn phù hợp, thống nhất với nhau. Lượng ma túy các bị cáo thống nhất mua lần đầu chính là lượng ma túy Q và những người trong nhóm Q khi vào phòng hát sử dụng và lực lượng Công an thu giữ được giám định. Vì vậy, không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư và lời trình bày của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Tú Q, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Trí C phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Về điều luật và hình phạt áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 08 năm tù (tám năm) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 năm 6 tháng tù (một năm sáu tháng) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chấp hành là 09 năm 6 tháng tù (chín năm sáu tháng). Thời hạn chấp hành được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tú Q 07 năm 6 tháng tù (bảy năm sáu tháng) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 năm 3 tháng tù (một năm ba tháng) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Thị Tú Q phải chấp hành là 08 năm 9 tháng tù (tám năm chín tháng). Thời hạn chấp hành được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C 07 năm tù (bảy năm) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 năm tù (một năm) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Trí C phải chấp hành là 08 năm tù (tám năm). Thời hạn chấp hành được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 07 năm 6 tháng tù (bảy năm sáu tháng) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 năm tù (một năm) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chấp hành là 08 năm 6 tháng tù (tám năm sáu tháng). Thời hạn chấp hành được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

[2] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

[3.1] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng - đen, (bên trong có gắn sim số 0392126324, đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng - đen, (bên trong có gắn sim số 0944337768, đã qua sử dụng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 206/KLGT-PC09(MT) ngày 12/12/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Hữu Thọ bên trong có mẫu vật còn lại sau khi

giám định là ma túy, mẫu M1, có khối lượng 0,6329g (không thấy sáu ba hai chín gam); 01 bột lửa màu đỏ; 03 bịch nilon màu trắng có rãnh khóa 01 đầu viên màu đỏ là ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2023 và biên lai thu tiền số 0006462 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 18/9/2023).

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo H, Q, C, P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo H, Q, C, P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc nhận được niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong